TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST
Ngày: 21-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Nga

Ông Nguyễn Tùng Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tuấn A**, sinh ngày 16/8/2000; tại tỉnh Vĩnh Long; Thẻ CCCD: 086200007402; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nơi cư trú: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1966; con bà Phan Thị Thanh T, sinh năm: 1976; Anh chị em ruột: có 04 người kể cả bị cáo.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Chấp hành xong ngày 26/3/2022.

+ Ngày 24/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/10/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 107 ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Trương Gia B1, sinh năm: 2006; nơi cư trú: Số G, khu dân cư P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Duy P, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Chị Võ Thị T1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)..

3. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khóm P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/12/2025, Nguyễn Văn Tuấn A đi bộ một mình để về nhà tại ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đường nội bộ khu dân cư ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long thì Tuấn A nhìn thấy và nghe Trần Trương Gia B1, sinh năm 2006 và Trần Trương Gia T2, sinh ngày 30/4/2012 đang đứng trước nhà số G nói chuyện về việc "đi mua đồ ăn", Tuấn A biết B1 và T2 sẽ rời khỏi nhà nên Tuấn A nảy sinh ý định vào lấy trộm tài sản. Gia Bảo và Gia T2 tắt đèn, đóng cửa nhà và đi đến chợ P1 mua đồ ăn, Tuấn A lợi dụng không có người trong nhà nên lén lút đi ra phía sau nhà mở cửa lưới B40 đi vào thì phát hiện cửa nhà sau bị khóa, không vào được. Tuấn A quan sát xung quanh thấy có cây kiềm, Tuấn A lấy cây kiềm cắt 03 đoạn cửa sổ rồi trèo vào nhà, Tuấn A tìm kiếm và lấy trộm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax đang sạc pin trên giường ngủ tại phòng bếp, Tuấn A đi lên phòng khách (nhà trên) lấy 01 điện thoại Oppo màu xanh bị bể màn hình để trên tủ, tiếp theo Tuấn A dùng dây sạc điện thoại cột hai cánh cửa chính để phòng trường hợp Gia B1 và Gia T2 về không mở cửa vào được. Tiếp theo Tuấn A quay lại lấy 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus đang để sạc pin trên nền gạch phòng khách. Tuấn A cho 03 điện thoại vào túi quần đang mặc. Lúc này, Gia B1 và Gia T2 về nhà mở cửa, Tuấn A nghe tiếng mở cửa liền ra cửa sau chạy thoát. Gia Bảo và Gia T2 vào nhà phát hiện mất tài sản nên đến Công an xã P trình báo. 03 cái điện thoại bị Tuấn A lấy trộm được xác định là tài sản của Gia B1.

Lấy tài sản xong, Tuấn A đi đến phòng trọ của Nguyễn Duy P, sinh năm 1992 tại ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long thì gặp P và vợ của P tên Võ Thị T1, sinh năm 1989, Tuấn A đưa P xem 03 cái điện thoại di động, P hỏi "điện thoại ở đâu", Tuấn A nói "điện thoại của Tuấn A". Tuấn A nhờ P mang điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng và điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng đi bán hoặc cầm dùm Tuấn A, do Tuấn A đang cần tiền tiêu xài cá nhân. P nói "giờ này khuya rồi bán ai mua, để từ từ bán, bây giờ bán rẻ, để sáng tính". Lúc này, T1 kêu P lấy cái điện thoại Iphone 7 Plus đem cầm cho Nguyễn Quốc V, sinh năm 1997, nơi thường trú: khóm P, phường P, tỉnh Vĩnh Long được số tiền 500.000 đồng và nhận lại cái điện thoại của P đã cầm cho V 300.000 đồng trước đó. Vì vậy, V đưa P 200.000 đồng và trả lại 01 điện thoại của P đã cầm trước đó, P về đưa cho Tuấn A 200.000 đồng. Đến sáng ngày

06/12/2025, Tuấn A đưa P 300.000 đồng để chuộc lại cái điện thoại, P chuộc lại điện thoại và giao trả cho Tuấn A. Sau đó Tuấn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc, Tuấn A thừa nhận lấy trộm 03 cái điện thoại và đã giao nộp lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V lập biên bản tạm giữ tang vật:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu trắng.

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P kết luận:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng có giá trị 1.300.000đ.

- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu trắng có giá trị 4.500.000đ.

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh có giá trị 50.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 5.850.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã hoàn trả cho Trần Trương Gia B1: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu trắng và 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh.

Đối với Nguyễn Duy P, Võ Thị T1 và Nguyễn Quốc V nhận cầm 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus nhưng không biết đây là tài sản do Tuấn A phạm tội mà có, nên hành vi này không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

Tại Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-KV1 ngày 23/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A từ 09 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; về xử lý vật chứng: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong phần nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bị hại Trần Trương Gia B1 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Duy P, Võ Thị T1, Nguyễn Quốc V vắng mặt không lý do. Hồ sơ vụ án thể hiện rõ lời khai của họ, việc vắng mặt Gia B1, P, T1 và V không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/12/2025 bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A đã lén lút đột nhập vào nhà số G, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm 03 cái điện thoại di động của bị hại Trần Trương Gia B1 gồm: 01 điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu vàng; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu trắng và 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh. Tổng giá trị tài sản là 5.850.000đồng.

Lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu hồi cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác phải được mọi người tôn trọng, được pháp luật bảo vệ, nếu ai xâm phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo là thanh niên trẻ, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất phục vụ bản thân nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại một cách cố ý gây mất trật tự tại địa phương và tâm lý lo lắng trong Nhân dân.

[4] Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng. Chấp hành xong ngày 26/3/2022; Ngày 24/3/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/10/2024.

Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng không tham gia lao động để tạo ra của cải vật chất phục vụ nhu cầu của mình mà lại thực hiện hành vi phạm tội như trên. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới cải tạo bị cáo thành người tốt, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Duy P, Võ Thị T1 và Nguyễn Quốc V nhận cầm điện thoại di động Iphone 7 Plus nhưng không biết đây là tài sản do Tuấn A phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[8] Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Như đã phân tích trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Sở tư pháp tỉnh VL;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-VL;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Thi hành án tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đặng Thị Mỹ Thuận